

Yên Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Số: 51/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S.

Bị đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S. Địa Chỉ: thị trấn Y, huyện Y, tỉnh S. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Xuân D – Cán bộ tín dụng.

- Ông Lò Văn L, sinh năm 1975. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S.

- Đại diện Bản Ngựa: Ông Lò Văn H, sinh năm 1963. Trưởng bản Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S.

- Đại diện Chi hội phụ nữ Bản N: Bà Lò Thị H, sinh năm 1980. Chi hội Trưởng phụ nữ Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S.

- Ông Quàng Văn C, sinh năm 1981. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S

Căn cứ vào Điều 146; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn Q và chị Quàng Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh Hoàng Văn Q nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Cháu Hoàng Văn N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2002 cho đến tuổi trưởng thành (nguyện vọng của cháu N là ở với anh Q).

Chị Quàng Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2007 cho đến tuổi trưởng thành (nguyện vọng của cháu H là ở với chị Th).

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Anh Q và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Tài sản chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Quàng Thị T thống nhất: Anh chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung:

Anh Hoàng Văn Q và chị Quàng Thị T tự thoả thuận với nhau về việc trả nợ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận vào quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận giữa hai vợ chồng ngày 25 tháng 7 năm 2017 như sau:

Anh Hoàng Văn Q nhận trả nợ:

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S số tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong.

- Ông Quàng Văn C số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất do hai bên thỏa thuận.

- Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S. Người đại diện là ông Lò Văn Hùng - Trưởng bản số tiền là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Chị Quàng Thị T nhận trả nợ:

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh S số tiền gốc 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong.

- Ông Quàng Văn C số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất do hai bên thỏa thuận.

- Ông Lò Văn L số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất do hai bên thỏa thuận.

- Chi hội phụ nữ Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh S. Người đại diện là Bà Lò Thị H - Chi hội Trưởng số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí:

Anh Hoàng Văn Q tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Song được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2013/04024 ngày 05 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả cho anh Hoàng Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TA tỉnh;
- VKS (2 cấp);
- Chi cục THADS;
- Hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương